TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số:12/2022/HNGĐ-ST
Ngày 23 -6- 2022
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Tống Thị Hà
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Đình Hồng
Ông Đỗ Đức Thắm

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Kim Dung, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn tham gia phiên tòa*: Bà Lê Huyền Diệu- Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số:19/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2022, về việc " Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:10/2022/ QĐXXST- HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lương Thị Ngọc A - sinh năm 1986

Trú tại: SN 125 đường N, khu phố 5, phường B, thị xã B, tỉnh T(Vắng mặt có lý do)

Bị đơn: Anh Vũ Quần P - sinh năm 1972

Nơi ĐKNKTT: SN 125 N, Khu phố 5, phường B, thị xã B, tỉnh T.

Hiện đang chấp hành án tại: K2, Trại giam số 5, huyện Y

Địa chỉ: Phố 1 Thị Trấn T, Huyện Y, tỉnh T.

(Vắng mặt có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 15/02/2022 và bản tự khai nguyên đơn- chị Lương Thị Ngọc A trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Vũ Quần P kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được sự đồng ý của hai bên gia đình. Vợ chồng đăng ký kết hôn tại UBND phường B, thị xã B năm 2004. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. nguyên nhân vì vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không tôn trọng lẫn nhau, trong cách nghĩ, cách sống đều khác nhau, không ai nhường nhịn ai, mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ chồng ly thân 10 năm nay không ai quan tâm đến ai. Anh Phương hiện đang đi chấp hành án phạt tù về tội mua bán ma túy chấp hành án đã 5 năm nay. Nay thực sự vợ chồng không còn tình cảm và không còn khả năng đoàn tụ nên chị làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Quần P.

- Về con cái: Vợ chồng không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Về phía bị đơn: Tại bản tự khai ngày 29/3/2022 anh Vũ Quần P trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị Lương Thị Ngọc A kết hôn với nhau do hai bên tự nguyện có thời gian tìm hiểu, có đăng ký kết hôn năm 2005 tại UBND phường B, thị xã B, Tỉnh T. Sau khi kết hôn vợ chồng sống không được hạnh phúc. Nguyên nhân tính tình không hợp nên chị A đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ năm 2012 nên vợ chồng đã ly thân không ai quan tâm đến ai. Năm 2017 anh bị xử phạt về tội mua bán trái phép chất ma túy, từ khi chấp hành án chị A chưa vào thăm anh lần nào. Nay chị A làm đơn ly hôn anh xác định tình cảm giữa anh và chị A không còn nên anh đồng ý ly hôn với chị A.

- Về con cái: Vợ chồng không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án ngày 08/6/2022 anh Vũ Quần P vắng mặt theo thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải số:19/TB- TA ngày 08/6/2022(có đơn xin vắng mặt), chị Lương Thị Ngọc A có mặt. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 207 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn tiếp tục giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị chị Lương Thị Ngọc A và anh Vũ Quần P vắng mặt có lý do. Vì vậy, căn cứ Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Lương Thị Ngọc A và anh Vũ Quần P.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.Việc chấp hành pháp luật của các đương sự phù hợp với quy định của pháp luật.

Đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 28, Điều 144, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 207, khoản 1, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238/ Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Điều 56, 57/ Luật hôn nhân gia đình;

- Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và danh mục mức án phí lệ phí ban hành kèm theo;

Đề nghị: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thị Ngọc A

* Về hôn nhân: Xử cho chị Lương Thị Ngọc A được ly hôn với anh Vũ Quần P.

* Về con cái: Vợ chồng không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Về tài sản chung của vợ chồng: Vợ chồng không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Đề nghị buộc chị Lương Thị Ngọc A phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Xét về quan hệ pháp luật: Chị Lương Thị Ngọc A khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Quần P. Đây là quan hệ pháp luật "Ly hôn"; Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại phường B, thị xã B, vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn theo quy định tại quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự;

[2] Về yêu cầu của đương sự HĐXX thấy:

Chị Lương Thị Ngọc A và anh Vũ Quần P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường B, thị xã B, tỉnh T đây là hôn nhân hợp pháp. Chung sống với nhau được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, anh P hiện đang chấp hành án về tội mua bán trái phép chất ma túy tại Y, Tỉnh T nên vợ chồng cũng ly thân 10 năm nay không ai quan tâm đến ai. Nay chị A cương quyết xin ly hôn, anh P cũng đồng ý. HĐXX xét thấy, chị A và anh P đã ly thân 10 năm nay, mạnh ai người nấy sống, không ai quan tâm đến ai, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của Lương Thị Ngọc A, xử cho chị Lương Thị Ngọc A được ly hôn với anh Vũ Quần P là phù hợp.

[3] Về con cái: Vợ chồng không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[4] Về tài sản chung của vợ chồng: Vợ chồng không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lương Thị Ngọc A phải nộp 300.000đ được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị An đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Bỉm Sơn ngày 17/02/2022 theo biên lai thu số: AA/2021/0005076. Như vậy, chị Lương Thị Ngọc A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Bởi những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

* Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 144, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng Dân sự

- Điều 56, 57/ Luật hôn nhân gia đình;

- Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và danh mục mức án phí lệ phí ban hành kèm theo;

* Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thị Ngọc A

* Về hôn nhân: Xử cho chị Lương Thị Ngọc A được ly hôn với anh Vũ Quần P.

* Về con cái: Vợ chồng không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Về tài sản chung của vợ chồng: Vợ chồng không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lương Thị Ngọc A phải nộp 300.000đ được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị An đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Bỉm Sơn ngày 17/02/2022 theo biên lai thu số: AA/2021/0005076. Như vậy, chị Lương Thị Ngọc A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt chị Lương Thị Ngọc A và anh Vũ Quần P. Chị A, anh P được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *VKSND thị xã Bỉm Sơn;*
- *Đương sự;*
- *UBND phường B(ĐK năm 2004)*
- *THA Dân sự thị xã Bỉm Sơn;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TỐNG THỊ HÀ